

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 16-9-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.
Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 214/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; hiện trú tại: Thôn T1, xã M1, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Văn T; cư trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Phan Văn T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phan Văn T kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với gia đình anh T. Theo anh chị, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không còn sống chung từ tháng 02/2021 cho đến nay. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể duy trì, nên yêu cầu được ly hôn anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị H anh T thống nhất có 01 con chung là Phan Trần Hà M, sinh ngày 11/11/2019 đang ở với anh T, sức khỏe bình thường. Chị H anh T đều yêu cầu được nuôi cháu M - chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, còn anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H anh T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 214/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu H xin ly hôn anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Buộc anh Phan Văn T giao cháu Phan Trần Hà M, sinh ngày 11/11/2019 cho chị Trần Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Phan Trần Hà M mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Phan Văn T không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, anh Phan Văn T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phan Trần Hà M, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nuôi con chung: Anh Phan Văn T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Trần Hà M sinh ngày 11/11/2019, nhưng chị Trần Thị Thu H không đồng ý. Thấy rằng: Cha mẹ ly hôn, nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên, việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con. Hiện chị H đang ở chung với cha mẹ, làm phụ tá phòng khám nha khoa - chị có nơi ở, nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Mặt khác, cháu M dưới 36 tháng tuổi, độ tuổi của cháu rất cần sự gần gũi, chăm sóc tỉ mỉ, chu đáo của người mẹ. Án sơ thẩm buộc anh T giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu M, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về nuôi con chung:

- Buộc anh Phan Văn T giao cháu Phan Trần Hà M, sinh ngày 11/11/2019 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Phan Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2021 trở đi cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Anh Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng anh đã nộp theo biên lai thu số 0008364 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, anh T đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên